

**Đề bài: Bình luận đoạn thơ sau đây trong bài thơ "Tiếng hát con tàu" của Chế Lan Viên: "Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ... Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương."**

### **Bài làm**

Chế Lan Viên là một nhà thơ nổi tiếng của phong trào thơ Mới 1930 - 1945. Sau này, ông tham gia cách mạng và trở thành nhà thơ lớn của nền thơ hiện đại. Thơ Chế Lan Viên có phong cách rõ nét và độc đáo, nổi bật là chất suy tưởng triết lý mang vẻ đẹp trí tuệ và sự đa dạng, phong phú của thế giới hình ảnh được sáng tạo bởi một ngòi bút thông minh, tài hoa. 'Tiếng hát con tàu' là một trong nhiều bài thơ đặc sắc của nhà thơ Chế Lan Viên, được rút ra từ tập 'Ánh sáng và phù sa' (1960). Bài thơ là không chỉ là tình yêu quê hương đất nước, đặc biệt còn là nỗi nhớ thương da diết dành cho thiên nhiên, các dân tộc vùng núi phía Bắc của nhà thơ

*"Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ  
Nơi nào qua lòng lại chẳng yêu thương  
Khi ta ở chỉ là nơi đất ở  
Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn  
Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét  
Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng  
Như xuân đến chim rừng lông trở biếc  
Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương"*

Những năm người nghệ sĩ kháng chiến cùng nhân dân Tây Bắc tiến hành cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại là những tháng ngày vô cùng gian khổ, đầy những mất mát, hi sinh nhưng cũng sâu nặng nghĩa tình và không thể nào quên. Giữa thủ đô hoa lệ và hồi tưởng về ngày tháng ở Tây Bắc, nhà thơ vẫn cảm thấy da diết một nỗi nhớ bản làng, xóm núi "Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ". "Bản sương giăng", "đèo mây phủ" cùng điệp từ "nhớ" đã tô đậm cảm xúc của nhà thơ. Chỉ bằng một hình ảnh mà tác giả đã làm sống dậy được một vùng quê Tây Bắc xa xôi với những gì đặc trưng nhất. Tây Bắc hiện lên trong trang thơ của Chế Lan Viên thật đẹp, thật quyến rũ. Một miền đất xa xôi không những chỉ ẩn hiện trong sương mờ mây núi mà còn ẩn hiện trong sương khói của hoài niệm đã làm khơi dậy trong tâm hồn ta biết bao hình ảnh thân thiết của bản làng Tây Bắc, những tình cảm thấm thiết của quân dân, tình đồng bào trong những năm kháng chiến chống Pháp. Đã có rất nhiều bài thơ nói lên nỗi nhớ và những hình ảnh đẹp của bản làng Tây Bắc như "Nhớ" của Hồng Nguyên, "Bao giờ trở lại" của Hoàng Trung Thông hay "Việt Bắc" của Tố Hữu:

*"Nhớ từng bản khói cùng sương  
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về"*

Chế Lan Viên đặc biệt nhấn mạnh đến tình cảm với Tây Bắc - mảnh đất thân yêu, đầy nghĩa tình. "Bản sương giăng", "đèo mây phủ" thường gợi lên sự gian khổ trong những ngày kháng chiến và thường dễ gợi nỗi buồn cho con người. Thế nhưng, bằng tấm lòng gắn bó thiết tha với đất nước, với nhân dân, với những người mà nhà thơ "trọn đời nhớ mãi ơn nuôi" thì những nơi đó bỗng trở thành niềm thương nỗi nhớ trong trái tim tác giả. "Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương?", câu hỏi tu từ nhẹ nhàng, tha thiết nhưng khắc sâu thêm ấn tượng và cảm xúc cho người đọc về tình cảm, sự thương yêu của nhà thơ đối với

mảnh đất Tây Bắc. Những câu thơ được cất lên từ những xúc động lắng nghe của chính lòng mình, thông qua sự trải nghiệm của cuộc sống để rút ra một quy luật thật ý nghĩa

*"Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở  
Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn"*

Người đọc dễ nhận ra những hình ảnh đối lập để nhấn mạnh, tô đậm ý mà ta thường gặp trong thơ Chế Lan Viên. Đó chính là sự đối lập giữa "ở" và "đi", giữa "đất" và "tâm hồn", đó chính là sự đối lập giữa cái hữu hình và cái vô hình sâu thẳm. Con người ta thường vẩn vây, những cái đã quá đỗi quen thuộc thường không biết trân trọng, nâng niu, ta thờ ơ với những gì đã quá gần bó, luôn ở bên cạnh mình, chỉ có khi đi xa mới thấy lưu luyến, gần bó, mới thấy một ngọn lửa lung linh của hoài niệm, của cảm xúc. Nhà văn Tô Hoài cũng đã từng nêu lên một quan niệm là phải sống có kinh nghiệm, sống có chiều sâu, có ý thức và biết gần bó với những gì có ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống, ở đây, Chế Lan Viên đã nâng hình ảnh "đất" — một vật vô tri vô giác lên thành "tâm hồn" rất đỗi thiêng liêng, cao đẹp. Tâm hồn ở đây là tấm lòng, là nỗi nhớ, là tình cảm của người ra đi. Trong những nỗi nhớ chung, tác giả dành riêng câu thơ đặc biệt cho một người đặc biệt:

*"Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét  
Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng"*

Tình yêu vốn là một đề tài đã rất quen thuộc trong thơ ca, nhưng khi viết về nó, Chế Lan Viên vẫn có một cách nói độc đáo rất riêng. Nói về tình yêu và nỗi nhớ, tác giả đã có cách so sánh thật mới lạ và thú vị, ta lại bắt gặp một nét quen thuộc rất dễ nhận ra của phong cách Chế Lan Viên, đó là những hình ảnh thơ giàu chất trí tuệ, triết lý qua sự chiêm nghiệm của cuộc đời mà chất chứa cảm xúc như thể tiếng lòng bật lên từ một trái tim đang nồng nàn nỗi nhớ. Chế Lan Viên đã dùng hình ảnh rất mới lạ, mùa đông đến mà thiếu vắng đi cái rét làm cho khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống con người thiếu sự hài hoà. Hình ảnh "cánh kiến hoa vàng" cũng nói lên sự gần bó của những chất liệu ở miền núi làm nên sự giàu, có cho đời. Cái hay của câu thơ là tác giả đã cụ thể hoá khái niệm trừu tượng của tình yêu thành những hình ảnh gần gũi, quen thuộc với con người. Miêu tả vùng rừng núi Tây Bắc tác giả đặc biệt nhớ đến những sinh hoạt, những hình ảnh của cảnh vật, cỏ cây hoa lá. Mùa xuân đến, những cảnh chim rừng có màu lông đẹp hơn, tiếng hát trong trẻo hơn:

*"Như xuân đến chim rừng lông trở biếc  
Tình yêu làm đất lạ hoá quê hương"*

Có thể nói tình yêu như một phép màu kì diệu của cuộc sống, tạo nên sự thay đổi và biến cải sự vật. Nói đến tình yêu quê hương là nói đến tình cảm của con người với nơi ta đã sinh ra và lớn lên, mỗi người đều có một quê hương "Quê hương là chùm khế ngọt/ Cho con trèo hái mỗi ngày". Tình yêu như có một sức mạnh kỳ lạ, có thể biến một nơi xa xôi thành quê hương thân thiết. Tình yêu trong thơ Chế Lan Viên không chỉ giới hạn trong tình yêu của anh và em mà nó còn là kết tinh của những tình cảm ấy đối với quê hương, đất nước, làm sâu nặng thêm tình cảm ấy. Trong tâm trí của tác giả. thì nhân dân Tây Bắc, người anh, người em và người mẹ, tất cả như đang nhắc nhở, chờ mong. Đi vào kết

thúc, nỗi nhớ trở thành những tình cảm da diết hoà hợp quá khứ với hiện tại, hiện tại với tương lai.

Chế Lan Viên nói về tình yêu nhưng thực chất là nói về tình nhân dân, đất nước, cội nguồn sáng tạo nghệ thuật, thơ ca để đến cuối cùng, nhà thơ đã viết

*"Tây Bắc ơi, người là mẹ của hồn thơ*

*Mười năm chiến tranh vàng ta đau trong lửa*

*Nay trở về, ta lấy lại vàng ta"*

Đoạn thơ trên là một trong những đoạn thơ hay nhất của bài thơ "Tiếng hát con tàu". Bằng những hình ảnh vô cùng độc đáo và thi vị về tình yêu, Chế Lan Viên đã diễn tả một cách rất chân thực tình yêu, nỗi nhớ da diết không chỉ dành cho vùng núi Tây Bắc mà còn dành cho đất nước, quê hương.